ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30/2025/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định kèm theo Nghị

quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 1 Điều 8 Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ vốn cho Sở Nông nghiệp và Môi trường không quá 30% tổng số vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3.

2. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ vốn sự nghiệp cho Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không quá 20% tổng vốn phân bổ cho Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3, cụ thể: Phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo không quá 25%; phân bổ cho Sở Công Thương không quá 20%; phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Nông dân tỉnh không quá 05% của Nội dung 3, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3.

3. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 2 Điều 10 Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ vốn sự nghiệp cho Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc bằng 80% tổng vốn phân bổ cho Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5, cụ thể: Phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo 100% tổng số vốn sự nghiệp của Nội dung 1, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5.

4. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 3 Điều 10 Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ cho Sở Nội vụ không quá 30%, Sở Giáo dục và Đào tạo không quá 30% tổng vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5.

5. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 4 Điều 10 Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 như sau:

Phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo không quá 50% tổng số vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 5.

6. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn đầu tư tại điểm a khoản 1 Điều 11 Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch không quá 30% tổng số vốn đầu tư của Dự án 6.

7. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm a khoản 2 Điều 11 Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch không quá 30% tổng số vốn sự nghiệp của Dự án 6.

8. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 2 Điều 14 Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo không quá 30% tổng số vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 9.

9. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 1 Điều 15 Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo không quá 35%, Sở Tư pháp không quá 05% và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không quá 05% tổng vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10.

10. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 2 Điều 15 Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo không quá 20%, Liên minh Hợp tác xã tỉnh không quá 15% và Sở Khoa học và Công nghệ không quá 15% tổng vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10.

11. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 3 Điều 15 Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành và hội đoàn thể tỉnh: Không quá 60% tổng số vốn sự nghiệp Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10. Trong đó: Sở Dân tộc và Tôn giáo không quá 26%; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Tài chính, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh mỗi đơn vị không quá 03%; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh không quá 04%; Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh mỗi đơn vị không quá 02%.

12. Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định kèm theo Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân và Tây Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình

mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ 2021 - 2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Vụ Pháp chế - Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục KTrVBQPPL và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- PVPTH;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, K2.